

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 24, khu H1 3, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 5C, khu H2 2, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thùy Tr và anh Phạm Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Tr và anh Q có 01 (một) con chung là Phạm Vũ Hoàng A, sinh ngày 28-3-2018. Ly hôn, chị Tr và anh Q thỏa thuận giao con chung Phạm Vũ Hoàng A cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01-2026 cho đến khi cháu Hoàng A thành niên. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Tr và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Tr và anh Q không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị Thùy Tr có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), gồm: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Tr đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002343 ngày 08-12-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường V, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga